

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- o0o ---

Số: 29.03.2023/CV/DAH

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2023

(V/v: Giải trình biến động lợi nhuận trước
và sau kiểm toán của Báo cáo tài chính
hợp nhất năm 2023)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc lập công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trước kiểm toán và sau kiểm toán trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 biến động giảm 10.7% cụ thể như sau:

- LNST của BCTC hợp nhất trước kiểm toán năm 2023: 3.379.277.146 đồng
- LNST của BCTC hợp nhất sau kiểm toán năm 2023: 3.797.166.303 đồng
- Chênh lệch tăng: 417.889.157 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 12.37% so với trước kiểm toán là do:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH BÁO CÁO HỢP NHẤT
Năm 2023

Đơn vị tính: VN đồng

| ST T | CHỈ TIÊU | Số trước kiểm toán | Số sau kiểm toán | Chênh lệch | Tỷ lệ % |
|------|---|--------------------|------------------|---------------|---------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 47,340,395,545 | 47,346,798,826 | 6,403,281 | 0.01% |
| 2 | Các khoản giảm trừ | | | - | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 47,340,395,545 | 47,346,798,826 | 6,403,281 | 0.01% |
| 4 | Giá vốn bán hàng | 41,729,820,566 | 41,732,738,748 | 2,918,182 | 0.01% |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 5,610,574,979 | 5,614,060,078 | 3,485,099 | 0.06% |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 23,353,581,421 | 23,075,312,469 | (278,268,952) | -1.19% |
| 7 | Chi phí tài chính | 21,009,757,776 | 21,009,757,776 | - | 0.00% |
| 8 | Trong đó: Chi phí lãi vay | 21,009,757,776 | 21,009,757,776 | - | 0.00% |
| 9 | Chi phí bán hàng | 73,321,816 | 73,321,816 | - | 0.00% |



| | | | | | |
|----|--|----------------------|----------------------|--------------------|---------------|
| 10 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 3.512.719.412 | 2.864.869.993 | (647.849.419) | -18.44% |
| 11 | Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.368.357.396 | 4.741.422.962 | 373.065.566 | 8.54% |
| 12 | Thu nhập khác | 7.507.408 | 8.920.373 | 1.412.965 | 18.82% |
| 13 | Chi phí khác | 31.174.823 | 3.108.365 | (28.066.458) | -90.03% |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 4.344.689.981 | 4.747.234.970 | 402.544.989 | 9.27% |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 965.412.835 | 950.068.667 | (15.344.168) | -1.59% |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | | - | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 3,379,277,146 | 3,797,166,303 | 417,889,157 | 12.37% |

- Khoản thu nhập khác của đơn vị trước kiểm toán là : 7.507.408 đồng số liệu sau kiểm toán là 8.920.373 đồng, chênh lệch 1.412.965 đồng

- Các khoản tăng giảm doanh thu chi phí trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế sau kiểm toán tăng 402.544.989 đồng.

- Do khoản lợi nhuận sau thuế tăng và loại trừ thêm chi phí tính thuế của lãi vay giao dịch liên kết làm cho Thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty sau kiểm toán tăng thêm 417.889.157 đồng .

- Các khoản giảm lợi nhuận trước thuế và chi phí thuế TNDN hiện hành, dẫn đến tổng LN sau thuế sau kiểm toán đã tăng 417.889.157 đồng tương đương với tỷ lệ tăng 12.37% trước kiểm toán.

Trên đây là nguyên nhân chính làm lợi nhuận sau thuế trước kiểm toán và sau kiểm toán năm 2023 thay đổi trên báo cáo hợp nhất của công ty.

Công ty cổ phần tập đoàn khách sạn Đông Á cam kết nội dung trong công văn giải trình trên đây là trung thực và chính xác.

Người đại diện theo Pháp luật
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BTGD, BKS (b/c);
- CBTT (Website)
- Lưu HC, TCKT.

